TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2019
V/v. Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Thiệu;
2. Ông: Bùi Văn Ơn
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 06/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm Trang, xã Bình Cảng, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/8/2019.

- Bị đơn: anh Bùi Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm Trang, xã Bình Cảng, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã Bình Cảng trên cơ sở tự nguyện và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn chị và anh Bùi Văn L chuyển về sống ở nhà tại xóm Trang, xã Bình Cảng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Nhưng từ năm 2012 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Bùi Văn L có 02 con chung là cháu Bùi Thị Hồng (con gái) sinh ngày 19/9/2003 và cháu Bùi Đức Duy (con trai), sinh ngày 04/11/2000. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với anh Lực. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Đức Duy và đồng ý để anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Hồng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn L : Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh Bùi Văn L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị D có nội dung:***

Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị D kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Bình Cảng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2012 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ đầu năm 2018, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Lực và chị D có 02 con chung là cháu Bùi Thị Hồng (con gái) sinh ngày 19/9/2003 và cháu Bùi Đức Duy (con trai), sinh ngày 04/11/2010. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với anh Lực.

Về điều kiện nuôi con của anh Lực và chị D: anh Lực và chị D có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ anh chị còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Hai vợ chồng có chỗ ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi con của anh Lực và chị D là ngang nhau. Tuy nhiên, cháu Duy hiện đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cháu Duy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Hồng cho anh Lực trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Bùi Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Thị Hồng cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Bùi Đức Duy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D chưa đề nghị anh Bùi Văn L cấp dưỡng nuôi con và anh Bùi Văn L không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình "Ly hôn,tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Bùi Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm Trang, xã Bình Cảng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị D và anh Bùi Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh Bùi Văn L.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Bùi Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị D và anh Bùi Văn L không có hạnh phúc; do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Bùi Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu

xin ly hôn của chị D là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Quá trình chung sống, anh Bùi Văn L và chị D có 02 con chung là cháu Bùi Đức Duy và cháu Bùi Thị Hồng. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với anh Lực. Vợ chồng ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Đức Duy và đồng ý để anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Hồng, hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Thị Hồng trình bày nguyện vọng muốn ở với anh Bùi Văn L khi bố mẹ ly hôn, cháu Bùi Đức Duy trình bày nguyện vọng muốn ở với chị D khi bố mẹ ly hôn. Theo chị D trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, chị D và anh Bùi Văn L đều có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra chị D còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập, điều kiện nuôi con của hai người là ngang nhau. Tuy nhiên, cháu Duy đang còn nhỏ, rất cần đến sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho các cháu có cuộc sống ổn định cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung là cháu Bùi Đức Duy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thị Hồng cho anh Lực trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị D chưa đề nghị anh Bùi Văn L cấp dưỡng nuôi con và anh Bùi Văn L không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn L .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thị Hồng (con gái, sinh ngày 19/9/2003) cho anh Lực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Đức Duy (con trai, sinh ngày 04/11/2010) cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cho nhau.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000744 ngày16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Bình Cảng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ơn **2. Bùi Văn Thiệu** **Bùi Văn Cương**